TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-PT
Ngày: 04-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xx/x ấp P, xã P, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị Kim H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19-11-2018, Nguyễn Thanh H mượn xe môtô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, biển số 71C3-xxx.xx của Võ Tấn P để đi chơi. Sau khi đã có uống rượu, H điều khiển xe chở chị Cao Thị Kiều M ngồi giữa và anh Dương Huỳnh Đc ngồi phía sau; anh Võ Hoàng V điều khiển xe môtô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 71C3-xxx.xx chở anh Huỳnh Tấn Đ cùng lưu thông trên Đường huyện 24, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã P đi Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thạnh Phú. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20-11-2018, khi điều khiển xe đến khu vực ấp P, xã P, H điều khiển xe về bên trái để vượt xe của anh V nhưng do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên xe H va chạm vào xe của anh V làm cả hai xe và người ngã xuống mặt đường. Hậu quả của vụ tai nạn làm chị M

chết tại hiện trường; anh Đc bị thương tích được đưa đến Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú điều trị; anh V và anh Đ bị sây sát nhẹ; hai xe môtô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 01 giờ 45 phút ngày 20-11-2018 ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được rải nhựa, được bố trí hai chiều xe lưu thông; không có vạch kẻ phân chia làn đường; mặt đường: rộng 5,6m; không nằm trong phạm vi tác dụng của biển báo hiệu đường bộ. Lấy mép đường bên trái theo hướng Ủy ban nhân dân xã P đi Ủy ban nhân dân xã Đ làm lề chuẩn và cây xanh số 499 làm điểm mốc, kết quả ghi nhận các dấu vết và đo vẽ như sau:

Trên mặt đường có các vết trượt - vết ma sát của bánh xe với mặt đường tạo nên và các vết cày; được đánh số ký hiệu từ 01 đến 08 và 10, ngoài ra do xe môtô gây tai nạn đã được người dân di chuyển ra khỏi vị trí ban đầu để cấp cứu nạn nhân nên xác định vị trí xe môtô trên cơ sở xác định của người điều khiển.

- Dấu vết ký hiệu (1): gồm vết cày và vết trượt (vết ma sát) nằm đè lên nhau, nằm trên phần đường bên trái, hình thành theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã P đi Ủy ban nhân dân xã Đ; vết cày dạng lõm, có kích thước 2,4m x 0,01m; vết ma sát có kích thước 2,4m x 0,02m; đầu (1) cách lề chuẩn 1,65m, cuối (1) cách lề chuẩn là 1,55m; cách điểm mốc là 4,7m.

- Dấu vết ký hiệu (2): là vết cày, dạng lõm, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 10,09m x 0,03m; đầu (2) cách đầu (1) là 1,35m; đầu (2) cách lề chuẩn là 1,4m, cuối (2) cách lề chuẩn 1,25m.

- Dấu vết ký hiệu (3): là vết cày, dạng lõm, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 30,7m x 0,02m; đầu (3) cách đầu (2) là 1,30m; đầu (3) cách lề chuẩn là 2,05m, cuối (3) cách lề chuẩn 0,85m.

- Dấu vết ký hiệu (4): là vết cày, dạng lõm, không liên tục, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 11m x 0,02m; đầu (4) cách đầu (3) là 1,60m; đầu (4) cách lề chuẩn là 1,00m, cuối (4) cách lề chuẩn 0,50m.

- Dấu vết ký hiệu (5): là vết cày, dạng lõm, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 3,24m x 0,01m; đầu (5) cách đầu (4) là 1,30m; đầu (5) cách lề chuẩn là 1,55m, cuối (5) cách lề chuẩn 1,50m.

- Dấu vết ký hiệu (6): là vết ma sát nằm trên mặt đường, không liên tục, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 10,80m x 0,15m; đầu (6) cách đầu (5) là 7,35m; đầu (6) cách lề chuẩn là 1,50m, cuối (6) cách lề chuẩn 0,80m.

- Dấu vết ký hiệu (7): là vết cày, dạng lõm, không liên tục, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 12,40m x 0,01m; đầu (7) cách đầu (6) là 3,35m; đầu (7) cách lề chuẩn là 2,50m, cuối (7) cách lề chuẩn 2,10m.

- Dấu vết ký hiệu (8): là vết cày, dạng lõm, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 5,60m x 0,02m; đầu (8) cách đầu (7) là 1,65m; đầu (8) cách lề chuẩn là 1,00m, cuối (8) cách lề chuẩn 0,55m.

- Dấu vết ký hiệu (9) là nạn nhân và vết máu: Nạn nhân nằm ngửa, đầu nạn nhân nằm trên mặt đường; đỉnh đầu nạn nhân cách (8) là 12m, cách lề chuẩn là 0,60m; chân nạn nhân nằm trên lề đường; chân trái nạn nhân cách lề chuẩn là 0,40m; chân phải nạn nhân cách lề chuẩn là 0,60m. Vết máu dạng loang, kích thước 1,60m x 1,00m.

- Dấu vết ký hiệu (10): là vết ma sát, không liên tục, nằm trên phần đường bên trái, có chiều hướng tương tự như dấu vết ký hiệu (1), kích thước 6,45m x 0,10m; đầu (10) cách đỉnh đầu nạn nhân là 1,90m; đầu (10) cách lề chuẩn là 2,10m, cuối (10) cách lề chuẩn 0,60m.

- Vị trí xe môtô 02 bánh biển số 71C3-xxx.xx, ký hiệu (11): xe môtô nằm trên mặt đường ở phần đường bên trái, ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã Đ, đuôi xe hướng Ủy ban nhân dân xã P; trục trước (11) cách (10) là 1,90m, cách lề chuẩn 1,15m; trục sau (11) cách (10) là 2,35m, cách lề chuẩn là 0,55m.

- Vị trí xe môtô 02 bánh biển số 71C3-xxx.xx, ký hiệu (12): xe môtô nằm ngoài lề đường phía bên trái, ngã nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã Đ, đuôi xe hướng Ủy ban nhân dân xã P; trục trước (12) cách trục trước (11) là 7,30m; trục trước (12) cách lề chuẩn 0,30m; trục sau (12) cách lề chuẩn là 0,55m.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 02 giờ 48 phút ngày 20-11-2018 của Công an huyện Thạnh Phú xác định: nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Thanh H là 0,536mg/1 lít khí thở. Qua kiểm tra Nguyễn Thanh H không có giấy phép lái xe theo quy định

Tại Bản giám định pháp y về tử thi số 197/TT ngày 26-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân Cao Thị Kiều M tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2019, bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng

án treo để ở nhà phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20-11-2018, Nguyễn Thanh H không có giấy phép lái xe môtô, đã có sử dụng rượu bia mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định điều khiển xe môtô biển số 71C3-xxx.xx chở chị Cao Thị Kiều M ngồi giữa và anh Dương Huỳnh Đc ngồi sau. Do vượt xe không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã va chạm với xe môtô biển số 71C3-xxx.xx do anh Võ Hoàng V điều khiển lưu thông phía trước làm 2 xe và tất cả mọi người ngã xuống mặt đường. Hậu quả chị Cao Thị Kiều M tử vong do chấn thương sọ não nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu bà cố ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì thì đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây hậu quả chết người và bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là không có giấy phép lái xe và gây tai nạn trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định; đồng thời mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liền kề theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là đã có xem xét chiếu cố giảm nhẹ đáng kể trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên hình phạt tù để bị cáo thi

hành mới đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú (2b)
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã P, huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn